

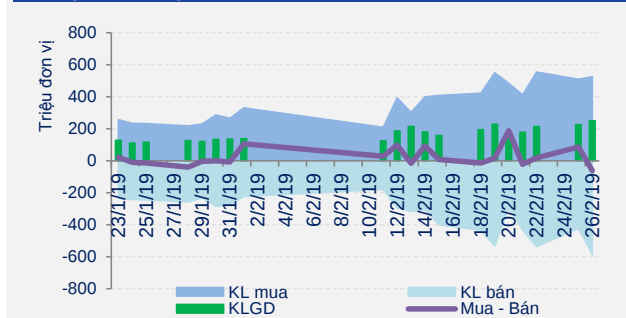
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/2/2019

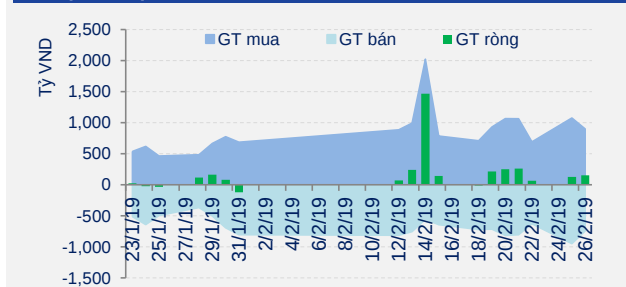
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	987.06	107.66
% Thay đổi	↓ -0.74%	↑ 0.05%
KLGD (CP)	250,091,695	69,021,031
GTGD (tỷ đồng)	5,013.99	1,134.29
Tổng cung (CP)	586,944,160	72,894,800
Tổng cầu (CP)	524,650,500	78,697,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	15,430,140	29,049,821
KL mua (CP)	25,392,760	2,501,900
GTmua (tỷ đồng)	900.12	50.48
GT bán (tỷ đồng)	745.34	580.39
GT ròng (tỷ đồng)	154.77	(529.91)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.36%	10.6	2.0	1.3%
Công nghiệp	↑ 0.95%	15.3	3.6	19.0%
Dầu khí	↓ -2.38%	16.2	2.2	7.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.74%	17.2	4.4	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.19%	14.0	2.8	1.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.62%	20.5	6.9	13.1%
Ngân hàng	↓ -0.84%	12.0	2.1	16.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.01%	11.0	1.9	12.0%
Tài chính	↓ -0.24%	23.5	5.2	18.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.76%	14.4	3.0	7.6%
VN - Index	↓ -0.74%	17.0	4.6	119.8%
HNX - Index	↑ 0.05%	9.8	1.6	-19.8%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh trở lại trong phiên hôm nay khi mà lực cầu đã trở nên đuối sức trước áp lực cung chốt lời gia tăng ở nhóm cổ phiếu trụ cột. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,37 điểm (-0,74%) xuống 987,06 điểm; HNX-Index tăng 0,05 điểm (+0,05%) lên 107,66 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục gia tăng và ở trên mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.311 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 321 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.621 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 231 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 273 mã giảm. VN-Index chỉ có thể duy trì sắc xanh vào đầu phiên sáng trước khi giảm mạnh xuống sắc đỏ khi mà lực cung chốt lời tăng mạnh; về cuối phiên, cầu bắt đáy giúp chỉ số này thu hẹp mức giảm. Nhóm cổ phiếu trụ cột phần lớn đều bị chốt lời và kết phiên trong sắc đỏ, tiêu biểu như VNM (-3,6%), VIC (-0,7%), GAS (-1,3%), VCB (-0,6%), MSN (-1,3%), BID (-1,2%), TCB (-1,1%), HPG (-0,9%), SAB (-0,3%)... Ở chiều ngược lại, sắc xanh vẫn được duy trì trên VRE (+1,8%), DHG (+2,6%), GEX (+3,6%), VHC (+2,8%), CTG (+0,2%), SBT (+2%), HCM (+2,3%)... Trên sàn HNX, VCS (+4,1%), VGC (+4,3%), VCG (+1,8%), DGC (+2,1%)... tăng giá giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chính thức bước vào nhịp điều chỉnh sau hơn 2 tuần tăng điểm mạnh. Trên góc độ kỹ thuật, việc thất bại trước ngưỡng 1.000 điểm trong phiên hôm qua cùng với việc VN-Index đã có 9 phiên liên tiếp rơi vào trạng thái quá mua (over bought) đã khiến cho bên mua thực sự thận trọng trong phiên hôm nay và chỉ dám mua vào khi thị trường có nhịp điều chỉnh trong phiên chiều. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 giảm mạnh hơn VN30, qua đó nới rộng mức chiết khấu lên thành -3,5 đến -8,1 điểm, cho thấy nhà đầu tư vẫn đang kỳ vọng vào việc thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh. Tuy nhiên giá đã về mức thấp hơn nhưng vẫn chưa phải là vùng để nhà đầu tư có thể mua một cách an toàn do đó hoạt động mua vào vẫn nên được tiết chế. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/2, áp lực chốt lời của nhà đầu tư sẽ tiếp tục khiến cho VN-Index rung lắc với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 1.000 điểm và 955 điểm (MA200). Nhà đầu tư nên hạn chế mua đuổi trong các phiên tăng và có thể tận dụng các nhịp tăng trong phiên để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Có thể canh mua vào trong các phiên điều chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

26/2/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 996,44 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực cung gia tăng trong khi lực cầu đối ứng không có sự cải thiện đã khiến chỉ số rơi trở lại sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 979,24 điểm. Cuối phiên, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 7,37 điểm (-0,74%) xuống 987,06 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM giảm 5.500 đồng, VIC giảm 800 đồng, GAS giảm 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VRE tăng 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 108,11 điểm và mức thấp nhất trong phiên chiều tại 106,89 điểm. Cuối phiên, cầu gia tăng giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,05 điểm (+0,05%) lên 107,66 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS tăng 2.600 đồng, VGC tăng 900 đồng, VCG tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 154,77 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10 triệu cổ phiếu. E1VFN30 là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 101,1 tỷ đồng tương ứng với 6,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là GEX với 50,4 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 51,1 tỷ đồng tương ứng với 557 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 566,61 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 26,5 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 592,6 tỷ đồng tương ứng với 27,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NRC với 2 tỷ đồng tương ứng với 57 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 30,7 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam nhập siêu 2 tỷ USD trong nửa đầu tháng 2/2019

Trong 15 ngày đầu tháng 2/2019, cán cân thương mại của Việt Nam đã thâm hụt 2 tỷ USD, trong đó xuất khẩu giảm mạnh 67% so với nửa cuối tháng 1/2019.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index điều chỉnh trở lại sau 6 phiên tăng điểm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục trên mức trung bình 20 phiên với 210 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 945 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 925 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/2, áp lực chốt lời của nhà đầu tư sẽ tiếp tục khiến cho VN-Index rung lắc với ngưỡng kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 1.000 điểm và 955 điểm (MA200).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ ba liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục trên mức trung bình 20 phiên với 37 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 108 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/2, áp lực chốt lời của nhà đầu tư sẽ tiếp tục khiến cho HNX-Index rung lắc với kháng cự và hỗ trợ gần nhất lần lượt tại 108 điểm (MA200) và 105 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng giảm trái chiều

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,93 - 37,03 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 1 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 26/2/2019 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.910 VND, giảm 1 đồng so với sáng hôm qua 25/2/2019.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,15 USD/ounce tương ứng với 0,16% xuống 1.327,35 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

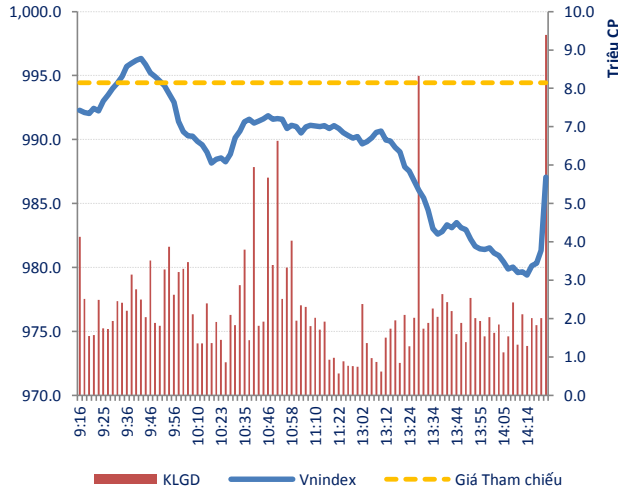
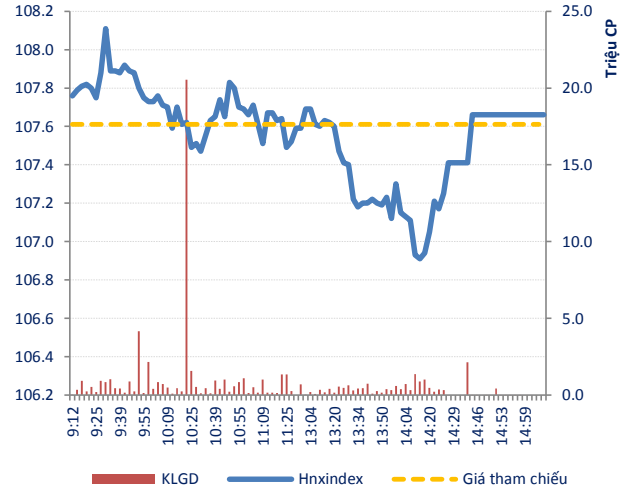
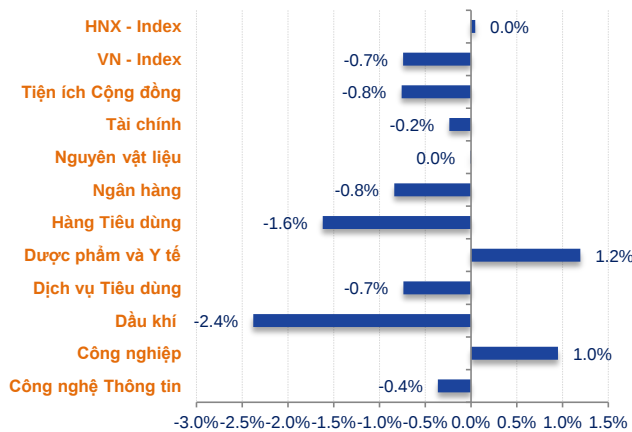
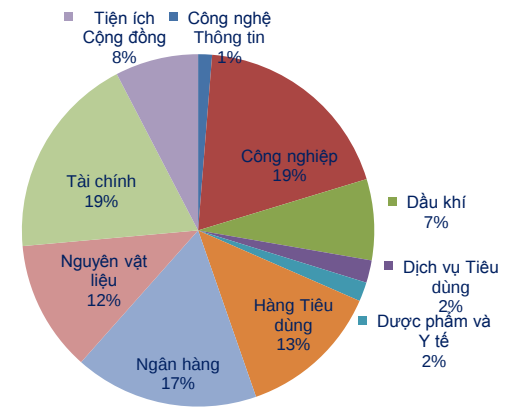
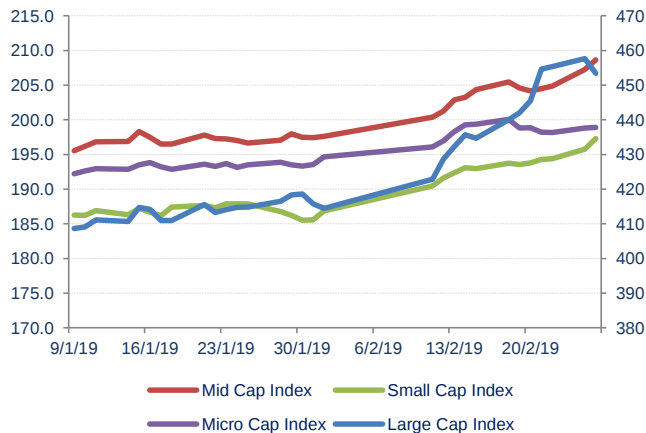
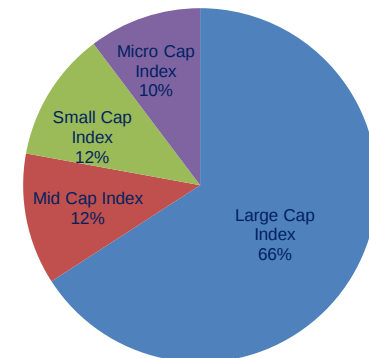
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,037 điểm tương ứng với 0,04% lên 96,308 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1351 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3144 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,83 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,28 USD/thùng tương ứng với 0,5% xuống 55,2 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 25/2, chỉ số Dow Jones tăng 60,14 điểm tương ứng 0,23% lên 26.091,95 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 26,92 điểm tương ứng 0,36% lên 7.554,46 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 3,44 điểm tương ứng 0,12% lên 2.796,11 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	6,579,610	PVD	915,000
2	GEX	2,086,780	STB	772,450
3	SSI	1,287,490	VHM	557,190
4	HPG	1,121,160	CII	447,690
5	VCB	657,670	VIC	338,500

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,504,055	VGC	27,747,600
2	ART	10,200	HUT	85,000
3	SDT	6,897	NRC	57,000
4	APS	6,400	BVS	44,400
5	HMH	4,800	SHB	35,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
AMD	2.59	2.44	↓ -5.79%	16,575,090
FLC	5.34	5.41	↑ 1.31%	16,193,270
HAG	5.50	5.66	↑ 2.91%	12,856,190
HPG	34.80	34.50	↓ -0.86%	7,834,580
HSG	8.52	8.91	↑ 4.58%	7,240,200

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VGC	20.70	21.60	↑ 4.35%	33,432,029
PVS	20.70	20.60	↓ -0.48%	6,607,781
SHB	7.60	7.60	→ 0.00%	4,584,460
VIX	8.70	8.80	↑ 1.15%	2,313,679
ACB	31.00	30.80	↓ -0.65%	2,277,317

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	25.00	26.75	1.75	↑ 7.00%
DAT	17.15	18.35	1.20	↑ 7.00%
CRC	19.30	20.65	1.35	↑ 6.99%
ST8	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%
LCG	9.20	9.84	0.64	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
SPI	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
DCS	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
VC6	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
POT	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMT	7.88	7.33	-0.55	↓ -6.98%
TCD	14.50	13.50	-1.00	↓ -6.90%
DXV	3.80	3.54	-0.26	↓ -6.84%
CLL	30.70	28.60	-2.10	↓ -6.84%
TPC	11.95	11.15	-0.80	↓ -6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
BII	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
CKV	21.00	18.90	-2.10	↓ -10.00%
VIE	15.10	13.60	-1.50	↓ -9.93%
TFC	8.40	7.60	-0.80	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
AMD	16,575,090	3.8%	310	7.9	0.2
FLC	16,193,270	3250.0%	560	9.7	0.4
HAG	12,856,190	0.3%	57	99.9	0.4
HPG	7,834,580	23.5%	4,037	8.5	1.8
HSG	7,240,200	2.6%	355	25.1	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	33,432,029	8.2%	1,253	17.2	1.5
PVS	6,607,781	8.4%	2,140	9.6	0.9
SHB	4,584,460	10.7%	1,384	5.5	0.6
VIX	2,313,679	21.3%	2,612	3.4	0.7
ACB	2,277,317	27.7%	4,119	7.5	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDW	↑ 7.0%	11.1%	1,830	14.6	1.6
DAT	↑ 7.0%	9.4%	1,066	17.2	1.5
CRC	↑ 7.0%	7.1%	931	22.2	1.7
ST8	↑ 7.0%	9.5%	1,242	14.2	1.6
LCG	↑ 7.0%	12.5%	1,628	6.0	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	↑ 16.7%	-8.2%	(804)	-	0.1
SPI	↑ 14.3%	0.1%	7	120.5	0.1
DCS	↑ 14.3%	0.3%	28	28.6	0.1
VC6	↑ 10.0%	6.8%	962	9.2	0.6
POT	↑ 10.0%	10.0%	1,685	10.4	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
1VFN3	6,579,610	N/A	N/A	N/A	N/A
GEX	2,086,780	13.3%	2,533	9.8	1.8
SSI	1,287,490	14.7%	2,613	10.9	1.6
HPG	1,121,160	23.5%	4,037	8.5	1.8
VCB	657,670	25.1%	4,051	15.6	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,504,055	8.4%	2,140	9.6	0.9
ART	10,200	7.6%	851	2.7	0.2
SDT	6,897	1.5%	343	12.5	0.2
APS	6,400	0.5%	50	63.8	0.3
HMH	4,800	4.4%	868	12.7	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	368,632	4.4%	1,048	110.2	6.9
VHM	308,155	48.9%	4,432	20.8	7.1
VNM	254,420	40.8%	5,874	24.9	9.9
VCB	233,659	25.1%	4,051	15.6	3.3
GAS	187,376	26.7%	6,323	15.5	4.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,413	27.7%	4,119	7.5	1.8
VCG	12,324	6.2%	1,122	24.9	1.8
VCS	10,427	43.8%	7,038	9.4	3.8
PVS	9,846	8.4%	2,140	9.6	0.9
VGC	9,684	8.2%	1,253	17.2	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	3.07	-4.3%	(436)	-	0.1
DAT	2.81	9.4%	1,066	17.2	1.5
HVG	2.78	0.4%	34	180.5	0.7
PVD	2.21	1.4%	490	35.3	0.5
TCM	2.16	22.1%	4,778	6.1	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BII	2.72	0.6%	62	11.2	0.1
SPI	2.42	0.1%	7	120.5	0.1
PCN	2.36	-36.5%	(2,163)	-	1.7
VCM	2.10	10.7%	2,452	8.8	1.0
PVB	2.08	5.6%	1,069	15.7	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
